HOA TRÀ TRONG *THIÊN LONG BÁT BỘ*

Từ Vườn Hoa Đoàn Dự Đến Trà Mi Đại Lý

V.N.

Có lẽ trong các loài hoa bước ra từ tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, **hoa trà** là một trong những loài có số phận đặc biệt nhất.

Mai, lan, cúc, trúc vốn đã quen thuộc với văn chương Trung Hoa. Hoa sen có Phật tính. Mẫu đơn có phú quý tính. Hải đường có mỹ nhân tính. Nhưng hoa trà trong *Thiên Long Bát Bộ* lại có một thứ tính cách rất riêng: nó vừa là hoa, vừa là thú chơi, vừa là dấu hiệu địa phương, lại vừa là một thứ mật mã để nhận ra con người.

Chỉ cần nghe một người nói chuyện về "Thập bát học sĩ" 十八學士, "Trảo phá mỹ nhân kiểm" 抓破美人臉, "Mãn nguyệt" 滿月, "Nhãn nhi my" 眼兒媚..., Đoàn Dự lập tức biết người ấy có thực sự biết hoa hay chỉ là người có tiền mua hoa. Và đó chính là một trong những trò đùa rất thanh nhã của Kim Dung.

Người ta có thể mua được một cây trà quý nhưng *không phải cứ mua được hoa là biết chơi hoa*.

... Đoàn Dự: chàng công tử không mê võ công mà mê... hoa

Nếu phải tìm một nhân vật tiêu biểu nhất cho cái thú "phong nhã" trong *Thiên Long Bát Bộ*, có lẽ không ai qua được Đoàn Dự. Chàng là thế tử Đại Lý, sinh ra trong một gia đình hoàng tộc, nhưng lại có một nhược điểm khiến các cao thủ võ lâm có lẽ phải lắc đầu: không thích đánh nhau.

Người khác gặp bí kíp võ công thì mắt sáng lên. Đoàn Dự gặp hoa thì mắt sáng lên. Người khác gặp tuyệt học thì muốn học. Đoàn Dự gặp một cây trà đẹp thì muốn... nói chuyện về nó. Chính vì thế mà khi lọt vào tay Vương phu nhân ở Mạn Đà sơn trang, Đoàn Dự lại có một thứ "võ công" mà Vương phu nhân không ngờ tới: kiến thức về trà hoa.

Vương phu nhân yêu trà hoa đến mức đặt tên sơn trang là Mạn Đà sơn trang 曼陀山莊[1], nhưng nàng lại trồng

[1] **Mạn-đà-la hoa (曼陀羅花):** Loại hoa cõi Trời (mạn-đà-la hoa) thường được nhắc đến trong các kinh điển Đại thừa (như *Kinh Pháp Hoa*). Khi Đức Phật

hoa sai cách. Đoàn Dự nhìn một cái đã biết.

Kim Dung để chàng nói một câu rất có ý vị: "*trà hoa "hỉ âm bất hỉ dương*" — thích bóng râm, không thích nắng gắt. Vì vậy, Vương phu nhân càng đem những giống trà quý đặt dưới nắng, càng bón nhiều phân, thì càng làm chúng chết nhanh hơn. Đoàn Dự thấy vậy vừa buồn cười vừa thương hoa. Cái buồn cười nằm ở chỗ Vương phu nhân có tiền mua hoa, còn Đoàn Dự có mắt nhìn hoa. Hai thứ ấy hoàn toàn không giống nhau.

... "Trà hoa" trong truyện có phải là "trà mi" không?

Đây là chỗ cần nói cho thật rõ.

Có. Nhưng không nên hiểu quá đơn giản rằng tất cả "trà hoa" trong *Thiên Long Bát Bộ* đều chính xác là một loài thực vật duy nhất.

Trong tiếng Trung, 茶花、山茶花、山茶 đều có thể dùng để chỉ các loài thuộc chi *Camellia*. Trong tiếng Việt, ta thường gọi những cây ấy là:

- trà mi,
- hoa trà,
- sơn trà,
- trà hoa.

Nhưng về thực vật học, chi *Camellia* rất rộng.

---

thuyết pháp, trời mưa hoa mạn-đà-la trắng muốt, dịu nhẹ, mang lại sự hoan hỷ và thanh tịnh cho người thưởng lãm.
Trong văn học Trung Hoa, *Mạn-đà* hoặc *Mạn-đà-la* còn là tên gọi cổ/mỹ từ dành cho các giống hoa Trà My (Camellia).

Cây trà dùng để uống nước là Camellia sinensis — 茶树 trong khi những cây trà hoa nổi tiếng của Vân Nam thuộc một nhóm khác, đặc biệt là Camellia reticulata — 云南山茶 / 滇山茶 tức Vân Nam sơn trà / Điền sơn trà.

Viện Thực vật học Côn Minh thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc cho biết *Camellia reticulata* là loài đặc hữu nổi tiếng của Vân Nam, có lịch sử trồng trọt hơn 1.500 năm và đã hình thành hơn 160 giống được ghi nhận trong bộ sưu tập của họ.

Vì vậy, nếu chúng ta muốn tìm "hoa trà Đại Lý" ngoài đời thực, thì *Camellia reticulata* chính là một ứng viên đặc biệt quan trọng.

... Tại sao Đại Lý lại nổi tiếng về trà hoa?

Câu trả lời không chỉ nằm ở khí hậu. Nó nằm ở lịch sử, địa lý và văn hóa.

Đại Lý nằm trong vùng Vân Nam, một khu vực đặc biệt giàu các loài *Camellia*. Nghiên cứu thực vật dân tộc học cho thấy *Camellia reticulata* đã được con người Vân Nam trồng hoặc bán thuần hóa từ thời Tùy–Đường, tức khoảng 1.500 năm trước. Qua nhiều thế kỷ, việc chọn giống, lai tạo tự nhiên và nhân tạo đã tạo ra một kho tàng trà hoa cực kỳ phong phú. Đại Lý lại là một trong những trung tâm quan trọng của truyền thống ấy.

Một nghiên cứu về văn hóa trà hoa Vân Nam ghi nhận rằng người Bạch ở Đại Lý xem trà hoa như "Hoa vương" 花王 — vua của các loài hoa. Nhiều gia đình trồng trà

hoa ngay trong sân nhà; những cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi vẫn còn tồn tại. Đến mùa xuân, trà hoa nở khắp những ngõ cổ, sân nhà và khu vực chung quanh thành cổ Đại Lý.

Như vậy, khi Kim Dung viết: "Đại Lý trà hoa tối giáp hải nội"大理茶花最甲海內 thì ông không phải hoàn toàn bịa ra một cái thú hoa cho thế giới võ hiệp. Ông đang dựa trên một truyền thống văn hóa có thật.

... Bảy mươi hai giống trà hoa — Kim Dung không bịa

Đây là một trong những chi tiết tôi thích nhất trong *Thiên Long Bát Bộ*. Có lần Đoàn Dự nhìn thấy một bức tranh vẽ trà hoa. Bên cạnh có câu: "大理茶花最甲海内，种类七十有一，大于牡丹，一望若火齐云锦，烁日蒸霞。"

Tạm dịch: "Trà hoa Đại Lý đứng đầu trong thiên hạ, có bảy mươi hai giống, lớn hơn hoa mẫu đơn; nhìn xa như gấm mây rực lửa, ánh mặt trời chiếu lên như ráng chiều" nhưng trên bức tranh lại viết 七十有一 — bảy mươi *mốt* giống.

Đoàn Dự, vốn thuộc lòng *Điền trung trà hoa ký* 滇中茶花记, lập tức phát hiện người viết sai. Chàng cầm bút sửa 一 → 二 biến "bảy mươi mốt" thành *bảy mươi hai*. Không những thế, chàng còn sửa những chữ còn thiếu để hoàn chỉnh câu văn thành: 一望若火齐云锦，烁日蒸霞

Kim Dung dựa ở đây vào một tư liệu có thật: 滇中茶花记 — *Điền trung trà hoa ký* của Phùng Thời Khả 馮時可. Trong tác phẩm ấy có câu: 茶花最甲海内，种类七十有二，冬末春初盛开，大于牡丹，一望若火齐云锦，烁日蒸霞。Tức: "Trà hoa đứng đầu trong thiên hạ, giống loại có bảy mươi hai; cuối đông đầu xuân nở rộ, hoa lớn hơn mẫu đơn, nhìn xa như gấm mây rực lửa, dưới nắng như ráng chiều bốc sáng."

Đáng chú ý hơn nữa: các nghiên cứu hiện đại về *Camellia reticulata* cũng xác nhận các tài liệu lịch sử Vân Nam từng ghi nhận 72 giống trà hoa.

Thế là Kim Dung vừa viết tiểu thuyết, vừa âm thầm làm một bài khảo cứu thực vật học nhưng ông khéo đến mức người đọc không cảm thấy mình đang đọc sách thực vật.

5. "Lửa, gấm, mây, ráng": người xưa nhìn hoa trà như thế nào?

Đọc câu 一望若火齐云锦，烁日蒸霞 ta thấy người xưa không nhìn trà hoa như một cây cảnh bình thường. Họ nhìn nó như một cảnh tượng.

> 火齐 — lửa rực.
> 云锦 — gấm mây.
> 蒸霞 — ráng chiều như bốc hơi, như được nắng nung lên.

Đó là một cách thưởng hoa rất Trung Hoa. Không chỉ

hỏi hoa có đẹp không, mà hỏi hoa làm cho cả cảnh vật biến thành cái gì.

Một cây trà đỏ giữa mùa đông không còn chỉ là "một cây có hoa đỏ". Nó trở thành *một đốm lửa trong mùa lạnh*.

Một vườn trà hàng trăm cây nở cùng lúc không còn là "vườn hoa". Nó thành *gấm mây đang cháy dưới mặt trời*.

Có lẽ vì thế mà câu văn cổ ấy đi vào *Thiên Long Bát Bộ* rất tự nhiên.

... Đoàn Dự và nghệ thuật "chấm hoa"

Nhưng Kim Dung còn làm một chuyện thú vị hơn. Ông biến kiến thức về trà hoa thành một thứ võ công trí tuệ.

Ở Mạn Đà sơn trang, Vương phu nhân khoe một cây trà có đủ màu sắc. Nàng tưởng đó là kỳ hoa. Đoàn Dự lại chẳng khen. Chàng chỉ khen... cái lan can bằng ngọc Hòa Điền bên cạnh cây hoa.

Đây là một cú "chơi khăm" rất thanh lịch.

Sau đó Đoàn Dự giải thích: người Đại Lý coi một số giống trà như *Thập bát học sĩ* 十八学士 là cực phẩm. Trong truyện, cây "Thập bát học sĩ" có mười tám đóa, mỗi đóa một màu, hình dáng mỗi đóa cũng khác nhau, và cùng nở, cùng tàn. Vương phu nhân có một cây nhiều màu lòe loẹt, nhưng đối với Đoàn Dự, đó lại là thứ hoa "tục".

Ông bà ta có câu: "Biết chơi mới là chơi." Không biết

chơi thì có khi mua được thứ rất đắt mà vẫn bị người biết chơi ngồi bên cạnh... cười thầm.

... "Trảo phá mỹ nhân kiểm": hoa hay là... phụ nữ?

Kim Dung còn chơi một trò chữ nghĩa rất đáng yêu. Một giống trà trong truyện có cánh trắng, trên cánh có một vệt đỏ tên là *Trảo phá mỹ nhân kiểm* 抓破美人脸 — "Gương mặt mỹ nhân bị cào xước." Nếu vệt đỏ quá nhiều thì không còn gọi là "Trảo phá mỹ nhân kiểm" nữa, mà thành *Ỷ lan kiều* 倚栏娇 .

Đoàn Dự giải thích rằng mỹ nhân thì phải thanh nhã; thỉnh thoảng trên mặt có một vết xước đỏ thì còn có duyên, nhưng nếu mặt đầy vết cào thì giống người ngày nào cũng đánh nhau.

Vương phu nhân nghe đến đó thì nổi giận đùng đùng. Và đây là lúc người đọc chợt nhận ra: Đoàn Dự đang nói hoa, nhưng Vương phu nhân lại nghe thấy mình trong đó.

Kim Dung thật cao tay. Một vết đỏ trên cánh hoa trở thành một vết thương trong lòng người đàn bà. Hoa trà bỗng nhiên biến thành *tâm lý học.*

... Mạn Đà sơn trang: hoa trà và một mối tình cũ

Đến đây mới thấy tại sao Kim Dung phải chọn hoa trà làm hoa của Vương phu nhân. Mạn Đà sơn trang không phải chỉ là một vườn hoa. Nó là khu vườn của một người đàn bà sống bằng ký ức.

Vương phu nhân yêu hoa trà đến mức đặt tên cả sơn trang theo hoa. Nhưng đồng thời nàng lại căm ghét người Đại Lý, đặc biệt là họ Đoàn.

Vì sao?

Vì cha của Đoàn Dự — Đoàn Chính Thuần — chính là người đàn ông đã để lại trong đời nàng một món nợ tình cảm không bao giờ thanh toán được. Do đó hoa trà trong Mạn Đà sơn trang có một nghịch lý rất đẹp: hoa là thứ Vương phu nhân yêu nhất, nhưng lại được trồng trong một khu vườn đầy hận thù.

Kim Dung để Đoàn Dự dần dần hiểu ra mối liên hệ ấy. Khi biết Vương phu nhân chính là người tình cũ của cha mình, những hành động tưởng như vô lý của bà bỗng trở nên có nguyên nhân.

Cho nên Mạn Đà sơn trang thực ra là một vườn hoa của tình yêu đã hóa thành oán hận.

... Đại Lý: nơi hoa trà không chỉ để ngắm

Điều làm cho truyền thống trà hoa Đại Lý đặc biệt hơn nữa là hoa trà đã bước ra khỏi phạm vi thú chơi của giới quý tộc.

Nghiên cứu dân tộc thực vật học cho thấy ở Đại Lý, trà hoa gắn với đời sống của người Bạch và các cộng đồng địa phương; những cây trà cổ được bảo tồn trong sân nhà, đình chùa và những không gian văn hóa. Trà hoa còn được xem là biểu tượng của chính Đại Lý.

Có một chi tiết rất đẹp: trà hoa gắn với Phật giáo.

Các nghiên cứu về truyền thống Vân Nam cho biết sau thời Nguyên, *Camellia reticulata* được gắn với hình tượng hoa Phật, và các tự viện trồng trà hoa như một thứ cây mang tính cát tường.

Vậy là hoa trà ở Đại Lý có ba khuôn mặt: hoa của nhà quý tộc, hoa của dân gian và hoa của cửa thiền. Đó có lẽ là lý do tại sao nó sống lâu đến như vậy trong văn hóa địa phương.

... Một nghìn năm sau, cây hoa vẫn còn đó

Có một điều khiến tôi thích thú khi đọc những khảo cứu hiện đại về trà hoa Vân Nam. Người xưa nói cây trà có thể sống ba bốn trăm năm.

Ngày nay, các nhà nghiên cứu vẫn tìm thấy những cây trà cổ hàng trăm năm tuổi trong sân nhà, đền chùa và những di tích cổ ở Vân Nam. Có những quần thể trà hoa ở Đại Lý liên hệ với truyền thống địa phương từ thời Đại Lý quốc.

Nói cách khác Kim Dung tưởng tượng Đoàn Dự đứng giữa những cây trà hoa của Đại Lý, nhưng khi các nhà thực vật học đi tìm dấu vết ngoài đời, họ thật sự tìm thấy một Đại Lý có truyền thống trà hoa rất sâu.

Tiểu thuyết và thực vật học, hai con đường tưởng như chẳng liên quan, bỗng gặp nhau dưới một tán cây.

... Và rồi ta hiểu vì sao Đoàn Dự lại là người mê hoa

Đoàn Dự sinh ra ở Đại Lý. Chàng lớn lên trong một vùng mà hoa trà không phải vật trang trí xa lạ. Nó là một phần của cảnh sắc. Một phần của văn hóa. Một phần của cái đẹp mà người địa phương đã học cách nhìn từ nhiều thế kỷ. Cho nên khi chàng nhìn một cây trà, chàng không chỉ thấy đỏ, trắng, vàng, tím. Chàng nhìn thấy phẩm cách.

Cũng như người uống rượu lâu năm nhìn một ly rượu không chỉ thấy màu đỏ. Người nghe đàn nhìn một cây đàn không chỉ thấy gỗ. Người chơi chữ nhìn một chữ không chỉ thấy hình dạng.

Đoàn Dự nhìn hoa trà cũng vậy. Chàng đọc được hoa. Và đó là một cách nói rất đẹp về văn hóa.

... Hoa trà và "Lục Mạch Thần Kiếm"

Có lẽ cũng nên nhắc lại một nghịch lý rất Kim Dung.

Đoàn Dự không muốn học võ. Thế nhưng cuối cùng lại trở thành người sở hữu Lục Mạch Thần Kiếm 六脈神劍, tuyệt học tối cao của Đoàn thị Đại Lý.

Lục Mạch Thần Kiếm là kiếm khí vô hình, không cần kiếm thật. Còn Đoàn Dự trước đó lại có một thứ "kiếm pháp" khác: dùng mắt mà phân biệt hoa. Một người có thể không muốn học võ nhưng lại học được cách nhìn thế giới.

Có lẽ Kim Dung muốn nói đùa rằng: Người thật sự có

căn cơ, dù không học võ, cuối cùng cũng có thể phát ra kiếm khí.

Còn người thật sự có căn cơ văn hóa, dù chỉ đứng trước một cây trà, cũng có thể nhìn ra cái mà người khác không thấy.

... Từ "hoa trà" đến "trà mi": một cuộc gặp gỡ Đông–Tây

Ngày nay chúng ta gọi *Camellia* là "trà mi", nhưng trong tiếng Anh, *camellia* nghe rất Tây. Thực ra phía sau cái tên ấy lại là một câu chuyện Á Đông.

Camellia được đặt theo tên Georg Joseph Kamel, một tu sĩ và nhà thực vật học người Moravia, nhưng những cây Camellia mà phương Tây say mê từ lâu lại có nguồn gốc Đông Á. Và trong thế giới Vân Nam, *Camellia reticulata* đã được con người vun trồng, tuyển chọn và yêu quý từ rất lâu trước khi khoa học thực vật phương Tây đặt cho nó cái tên La-tinh.

Thế nên khi người Mỹ hôm nay trồng một cây *camellia* trong vườn, họ có thể tưởng mình đang chơi một thứ hoa cảnh phương Tây. Nhưng nếu cây ấy là một hậu duệ của dòng trà hoa Vân Nam, thì dưới những cánh hoa đỏ ấy vẫn có một lịch sử rất dài của Đại Lý, người Bạch, chùa cổ, vườn nhà, thơ Đường, văn nhân Minh–Thanh, và cả chàng Đoàn Dự của Kim Dung.

... Và câu chuyện đẹp nhất có lẽ nằm ở chỗ này

Kim Dung viết *Thiên Long Bát Bộ* như một tiểu thuyết võ hiệp nhưng thỉnh thoảng ông lại mở một cánh cửa nhỏ. Sau cánh cửa ấy không phải là võ lâm mà là một khu vườn.

Trong khu vườn có hoa trà. Có Đoàn Dự. Có Vương phu nhân. Có một mối tình cũ. Có những giống hoa mang những cái tên rất lạ: Thập bát học sĩ, Mãn nguyệt, Nhãn nhi my, Trảo phá mỹ nhân kiểm, Ỷ lan kiều... và xa hơn nữa là cả một nền văn hóa Đại Lý.

Đọc những đoạn ấy, ta chợt thấy hoa trà không còn là một vật trang trí cho tiểu thuyết. Nó trở thành một nhân vật.

Hoa trà nói hộ Đoàn Dự cái tính thanh nhã. Hoa trà nói hộ Vương phu nhân cái tình si. Hoa trà nói hộ Đại Lý cái niềm kiêu hãnh địa phương. Và hoa trà nói hộ Kim Dung một điều rất giản dị: Trong một thế giới đầy người tranh nhau làm anh hùng, vẫn có những người chỉ muốn đứng yên trước một đóa hoa và nhìn cho thật kỹ.

Có lẽ Đoàn Dự là người như thế. Và cũng có lẽ vì thế mà giữa bao nhiêu nhân vật võ lâm với đao kiếm, chàng công tử Đại Lý mê hoa ấy vẫn là một trong những nhân vật có duyên nhất của Kim Dung.

... Một ghi chú nhỏ về thực vật học

Nếu phải trả lời câu hỏi ban đầu của bác bằng một câu thật chính xác, tôi sẽ nói: "Hoa trà trong *Thiên Long Bát Bộ* nên được hiểu là "trà hoa/sơn trà" thuộc chi *Camellia*; còn nếu tìm một đối tượng thực vật đặc biệt gần với truyền thống trà hoa Đại Lý ngoài đời, thì *Camellia reticulata* — Điền sơn trà, hay Vân Nam sơn trà — là ứng viên quan trọng hơn *Camellia japonica".*

Đây không chỉ là suy đoán. Nghiên cứu hiện đại về trà hoa Vân Nam xác nhận *C. reticulata* có lịch sử trồng trọt rất lâu đời ở Vân Nam, với hơn 500 giống và dạng lai được ghi nhận, trong đó Đại Lý là một trung tâm văn hóa và đa dạng quan trọng. Và điều thú vị nhất: con số 72 giống trà hoa mà Đoàn Dự thuộc lòng lại có nguồn từ một văn bản cổ có thật — *Điền trung trà hoa ký* của Phùng Thời Khả.

Cho nên, lần sau nếu bác nhìn một cây Camellia trong vườn và nghĩ đến *Thiên Long Bát Bộ*, thì cũng không phải là liên tưởng quá xa. Biết đâu, dưới một cánh hoa trà đỏ, Đoàn Dự vẫn đang đứng đâu đó ở Đại Lý, sửa giúp người đời một chữ "一" thành chữ "二".

PHỤ LỤC:

Thiên Long bát bộ

Dịch giả: Nguyễn Duy Chính

Hồi 12(a) TÒNG THỬ TÚY (trích đoạn)

…

Chàng cúi đầu ngơ ngẩn, thấy bốn đứa nữ tì quay vào khoang thuyền bưng ra bốn chậu hoa. Đoàn Dự vừa nhìn thấy liền cảm thấy cao hứng ngay. Bốn chậu hoa đó đều là sơn trà, cũng là những danh chủng khó kiếm. Trong thiên hạ nói về sơn trà thì Đại Lý đứng đầu, mà trong phủ Trấn Nam Vương thì phải nói là số một trong cả nước. Đoàn Dự từ bé nhìn đã quen, mỗi khi nhàn rỗi vẫn thường ngồi cùng bọn trồng hoa bàn bạc phê bình, nên dở hay xấu tốt chàng thuộc nằm lòng, chẳng cần học cũng biết, khác gì con nhà nông biết về gạo tẻ, gạo nếp, con nhà thuyền chài biết về con cá, con tôm.

Chàng đi lang thang trong Mạn Đà Sơn Trang, chưa thấy gốc hoa nào được gọi là giai phẩm, không khỏi thấy bốn chữ Mạn Đà Sơn Trang danh quá kỳ thực, bây giờ nhìn thấy bốn chậu hoa này, ngầm tấm tắc: "Quả nhiên cũng có được ít nhiều".

Lại nghe Vương phu nhân nói:

- Tiểu Trà, bốn chậu sơn trà Mãn Nguyệt này kiếm được không phải dễ, mi phải chăm chút cho kỹ nghe chưa?

Đứa tớ gái tên Tiểu Trà kia liền đáp lời:

- Dạ!

Đoàn Dự nghe bà ta nói trật lất liền bật ra một tiếng cười khẩy. Vương phu nhân lại tiếp:

- Trên hồ gió to, bốn chậu hoa ni để luôn trong khoang mấy ngày, thiếu nắng, mi mau đem ra phơi, bón thêm phân cho nó.

Tiểu Trà lại đáp lời:

- Dạ!

Đoàn Dự không còn nhịn thêm được nữa, bật cười ha hả. Vương phu nhân nghe chàng cười có điều khác lạ, bèn hỏi:

- Nhà ngươi cười chi?

Đoàn Dự đáp:

- Ta cười bà không biết gì về sơn trà, vậy mà học đòi trồng hoa. Những loại giai phẩm như thế này vào tay bà thật có khác gì hồng ngâm cho chuột vọc, ngọc cho ngâu vầy, đem đàn chụm lửa, bắt hạc nấu canh, thật là uổng phí. Tiếc thay, tiếc thay! Thật là đau lòng.

Vương phu nhân giận dữ nói:

- Ta không biết sơn trà, dễ thường mi biết chắc?

Đột nhiên bà ta chợt nghĩ: "Xem nào, y là người họ Đoàn nước Đại Lý, không chừng biết về sơn trà thật". Tuy nghĩ thế nhưng miệng vẫn khinh khỉnh nói:

- Bản trang đặt tên là Mạn Đà Sơn Trang, trong nhà ngoài ngõ chỗ nào cũng toàn là hoa Mạn Đà La, cây nào cây nấy xanh um, sao lại bảo là ta không biết trồng sơn trà?

Đoàn Dự mỉm cười:

- Gái nhà quê chỉ ăn khoai cũng béo tốt. Cái thứ hoa hạng bét kia vứt đâu mà chẳng mọc. Còn bốn bồn bạch trà này là bậc quốc sắc thiên hương, kẻ không sành mà trồng được thì mỗ đây không phải là họ Đoàn.

Vương phu nhân rất thích hoa trà, tốn không biết bao nhiêu tiền của đi các nơi lùng tìm giai phẩm, thế nhưng giống lạ đem về Mạn Đà Sơn Trang thì không loại sơn trà danh quí nào tốt tươi, chỉ được sáu tháng một năm là khô héo, chẳng đụng chạm gì cũng chết. Bà ta cũng vì thế mà buồn phiền, nghe Đoàn Dự nói thế không giận

mà lại vui, tiến tới hai bước hỏi thêm:

- Bốn chậu hoa trắng của ta có gì khác thường? Phải trồng thế nào mới đúng cách?

Đoàn Dự nói:

- Nếu như bà muốn học hỏi với tôi, thì phải có cái lễ phép của người muốn học. Còn như bức bách tra hỏi thì cứ việc chặt hai chân tôi trước rồi hỏi sau cũng không muộn.

Vương phu nhân giận dữ nói:

- Chặt hai chân ngươi thì có chi là khó? Tiểu Thi, chặt chân trái y trước cho ta.

Đứa tì nữ tên Tiểu Thi liền đáp ứng, xách kiếm tiến lên. A Bích vội nói:

- Bẩm thái thái, xin hãy thư thả, gã ni gan liền tướng quân, nếu như thương tổn đến y, y có chết cũng không nói đâu.

Vương phu nhân vốn cũng chỉ muốn dọa Đoàn Dự nên giơ tay lên, Tiểu Thi lập tức đứng lại. Đoàn Dự cười nói:

- Ngươi cứ chặt hai chân ta đem chôn dưới gốc mấy cây bạch trà này làm phân tốt lắm, hoa sẽ nở thật to, có khi to bằng cái tô không chừng, ha ha, đẹp lắm! Hay thật! Hay thật!

Vương phu nhân cũng vốn có ý đó, nay nghe chàng nói có vẻ như mỉa mai, không biết nói sao, bần thần một hồi mới nói:

- Ngươi nói lăng nhăng cái gì? Bốn bồn hoa trắng của ta có cái gì đặc biệt danh quí, nói ta nghe thử. Nếu như ngươi nói nghe được, ta lúc ấy dùng lễ đãi ngươi cũng chưa muộn mà.

Đoàn Dự đáp:

- Vương phu nhân, bà bảo bốn chậu hoa trà này tên là Mãn Nguyệt, ngay cái đó đã sai rồi. Đến như tên hoa bà còn chưa rành, làm sao dám gọi là kẻ biết chơi hoa? Trong số này một chậu tên là Hồng Trang Tố Lý, một chậu tên là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm.

Vương phu nhân lạ lùng:

- Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm? Sao cái tên lại quái đản đến thế? Đó là cây nào?

Đoàn Dự nói:

- Bà muốn thỉnh giáo tại hạ thì phải nói cho lễ phép.

Vương phu nhân bị chàng ép cho không biết phải làm sao nhưng nghe nói bốn chậu trà này mỗi cây có một cái tên đặc biệt nên rất sung sướng, mỉm cười:

- Được rồi! Tiểu Thi, mi mau bảo nhà bếp thiết yến nơi Vân Cẩm Lâu để ta thết đãi Đoàn công tử.

Tiểu Thi lập tức đáp lời ra đi. A Bích và A Châu người nọ nhìn người kia, thấy Đoàn Dự không những chết đi sống lại, Vương phu nhân lại còn tiếp đãi như hàng thượng khách, thật hoan hỉ không đâu cho hết. Đứa tì nữ áp giải Đường Quang Hùng bây giờ đã quay lại bẩm báo:

- Gã họ Đường người Đại Lý kia đã đem chôn nơi gốc hoa màu đỏ nơi Hồng Hà Lâu rồi.

Đoàn Dự trong bụng xót xa, thấy Vương phu nhân dường như không coi vào đâu, chỉ gật gù nói:

- Xin mời Đoàn công tử.

Đoàn Dự đáp:

- Mạo muội đến đây làm phiền, mong hiền chủ nhân thứ lỗi cho đừng trách.

Vương phu nhân đáp:

- Có bậc đại hiền giáng lâm, Mạn Đà Sơn Trang đến cỏ cây cũng thêm phần rạng rỡ.

Hai người vừa khách sáo nói mấy câu vừa đi tới, có ai ngờ đâu chỉ giây phút trước tính mạng Đoàn Dự như

chỉ mành treo chuông. Vương phu nhân đưa Đoàn Dự đi qua rừng hoa, qua một chiếc cầu đá, đi theo một con đường mòn đến trước một tòa tiểu lâu. Đoàn Dự nhìn thấy dưới mái hiên có một tấm biển viết ba chữ Vân Cẩm Lâu theo lối chữ triện màu xanh, dưới lầu trước sau trái phải chỗ nào cũng toàn hoa trà cả. Có điều những giống này ở Đại Lý chỉ vào hạng ba hạng tư, nếu so với tòa tiểu lâu tinh mỹ này có phần không xứng.

Vương phu nhân vẻ mặt đắc ý, nói:

- Đoàn công tử, nước Đại Lý của cậu hoa trà rất nhiều, nhưng nếu so sánh với của ta chắc không thể bì kịp.

Đoàn Dự gật đầu:

- Những hoa trà loại này dân Đại Lý chúng tôi chẳng ai trồng cả.

Vương phu nhân cười khanh khách:

- Thật ư?

Đoàn Dự nói:

- Những người dân quê mùa tầm thường ở Đại Lý cũng biết các loại hoa này phẩm chất kém cỏi, trồng chẳng cao sang gì.

Vương phu nhân mặt biến sắc, giận dữ nói:

- Ngươi nói sao? Ngươi bảo hoa trà ta trồng là loại tục phẩm ư? Nói như thế chẳng hóa, chẳng hóa.... khinh người quá lắm.

Đoàn Dự nói:

- Phu nhân tin hay không tin cũng tùy ở người.

Chàng vừa nói vừa chỉ một cây hoa trà ngũ sắc trước lầu:

- Giá thử như cây này, bà tưởng nó quí lắm ư. Hứ, đẹp thật, cái lan can này thật là đẹp, thật là đẹp.

Chàng tấm tắc khen cái lan can đẹp mà hoa thì chẳng nhắc đến một câu khác nào người xem chữ viết, không nhắc đến chữ mà chỉ khen lấy khen để mực đen và giấy tốt.

Cây hoa trà đó vừa trắng vừa đỏ, vừa tía vừa vàng, sắc hoa thật là rực rỡ, từ trước tới nay Vương phu nhân vẫn coi là trân phẩm. Nay thấy Đoàn Dự có vẻ xem thường nên lông mày bà nhướng lên, mắt lộ sát ý. Đoàn Dự nói:

- Xin hỏi phu nhân, giống hoa này ở Giang Nam gọi tên là gì?

Vương phu nhân hậm hực đáp:

- Chúng tôi chẳng gọi tên gì đặc biệt, chỉ gọi là hoa trà Ngũ Sắc.

Đoàn Dự mỉm cười:

- Đại Lý chúng tôi có đặt cho nó một cái tên, gọi là Lạc Đệ Tú Tài.

Vương phu nhân hừ một tiếng:

- Cái tên sao khó nghe làm vậy, chắc ngươi tiện mồm đặt ra chứ gì. Cây hoa đẹp đẽ như thế, sao lại giống gã thư sinh thi hỏng?

- Phu nhân thử nhìn lại xem, cây hoa này cả thảy tất cả mấy màu.

Vương phu nhân nói:

- Ta đã đếm qua, cũng phải có đến mười lăm, mười sáu màu khác nhau.

Đoàn Dự nói:

- Cả thảy đúng ra là mười bảy màu. Đại Lý có một loại hoa quí giá nổi tiếng tên gọi Thập Bát Học Sĩ. Đó là thiên hạ cực phẩm, trên cây có đủ mười tám đóa hoa, mỗi đóa một màu khác nhau, hồng thì toàn hồng, tía thì toàn tía, không một mảy lẫn lộn. Nhưng cả mười tám đóa hoa mỗi đóa hình trạng khác nhau, mỗi đóa một vẻ, nở thì cùng nở, tàn thì cùng tàn, phu nhân đã thấy bao giờ chưa?

Vương phu nhân nghe qua thẫn thờ, lắc đầu:

- Trên đời này lại có loại hoa như thế sao? Đến nghe nói tới ta cũng chưa nghe bao giờ.

Đoàn Dự nói:

- So với Thập Bát Học Sĩ kém một mức là Thập Tam Thái Bảo là mười ba đóa hoa khác nhau trên cùng một cây. Rồi đến Bát Tiên Quá Hải là tám đóa khác nhau một cây. Thất Tiên Nữ là bảy đóa. Phong Trần Tam Hiệp là ba đóa. Nhị Kiều là một trắng một đỏ hai đóa. Nói đến hoa trà là phải thuần sắc, nếu như trong đỏ có lẫn trắng, trong trắng lẫn tía thì là hạ phẩm rồi.

Vương phu nhân bỗng nhiên đờ đẫn, nhìn về xa xăm,

nói một mình:

- Sao y không nói cho ta biết nhỉ?

Đoàn Dự nói tiếp:

- Trong Bát Tiên Quá Hải có cả hoa màu tía sậm và màu hồng nhạt, đó là Lý Thiết Quài và Hà Tiên Cô, nếu thiếu hai màu đó, dù là tám màu khác nhau cũng không được gọi là Bát Tiên Quá Hải mà gọi là Bát Bảo Trang, tuy cũng là danh chủng nhưng so với Bát Tiên Quá Hải còn thua một bậc.

Vương phu nhân nói:

- Nguyên lai như thế.

Đoàn Dự lại tiếp:

- Trở lại Phong Trần Tam Hiệp cũng có chính phẩm và phó phẩm. Nếu là chính phẩm, trong ba đóa thì đóa màu tía phải to nhất, đó là Cầu Nhiêm Khách, đóa màu trắng nhỏ hơn, đó là Lý Tịnh, đóa màu hồng nhỏ nhất nhưng cũng kiều diễm nhất đó là Hồng Phất Nữ. Nếu như hoa màu hồng lại to hơn hoa màu tía, hoa màu trắng thì là phó phẩm, hai đằng một trời một vực.

Người ta đã bảo quen thuộc như đồ trong nhà mình. Trong nhà Đoàn Dự có tất cả những loại này nên chàng nói ra vanh vách đâu ra đấy. Vương phu nhân nghe thật thích thú thở dài:

- Đến phó phẩm ta cũng chưa được nhìn qua nói gì chính phẩm!

Đoàn Dự chỉ vào cây hoa trà ngũ sắc nói:

- Còn loại hoa trà này, nếu luận về sắc so với Thập Bát Học Sĩ còn kém một, lại không thuần, nở thì khi sớm khi muộn, hoa thì đóa nhỏ đóa to. Chẳng khác gì Đông Thi giả nhăn mặt, học đòi làm Thập Bát Học Sĩ thì không xong, có khác gì rượu xoàng uống chua như giấm. Vì thế chúng tôi đặt cho cái tên Lạc Đệ Tú Tài.

Vương phu nhân không nhịn được bật cười nói:

- Cái tên ấy sao vừa chanh chua, vừa khắc bạc, hẳn là do đám nho sinh đặt ra.

Đến lúc này, Vương phu nhân đã mười phần tin tưởng vào sự thành thục về các loại trà hoa của Đoàn Dự bèn dẫn chàng lên trên Vân Cẩm Lâu. Đoàn Dự thấy trên lầu trần thiết sang trọng đẹp đẽ, giữa là một bức trung đường vẽ cảnh khổng tước khai bình, hai bên là hai câu đối trên viết:

Lá rậm xem chừng mây khó kịp Hoa tươi quả thực tuyết ghen thầm Tất diệp vân sai mật Trà hoa tuyết đố nghiên Chẳng bao lâu tiệc rượu bắt đầu, Vương phu nhân mời Đoàn Dự ngồi bên trên, còn mình ngồi bên dưới để bồi tiếp. Những món ăn trong tiệc hôm nay thật khác xa bữa tiệc A Châu, A Bích khoản đãi. Những món ăn hai cô a hoàn thanh nhã làm chính trong những món thật tầm thường có ẩn những nét tinh xảo công phu. Bữa tiệc ở Vân Cẩm Lâu hôm nay thì lại chủ về hào hoa trân quí, nào là bàn tay gấu, vây cá đều toàn những món cực kỳ sang trọng. Thế nhưng Đoàn Dự sinh trưởng nơi chốn đế vương, những món quí báu đến mấy cũng đã nếm qua nên lại thấy bữa tiệc ở Mạn Đà Sơn Trang so

ra kém xa ở nơi Cầm Vận Tiểu Trúc.

Rượu được ba tuần, Vương phu nhân hỏi:

- Họ Đoàn Đại Lý là thế gia trong võ lâm, cớ sao công tử không tập võ?

Đoàn Dự đáp:

- Người họ Đoàn ở Đại Lý đông lắm, con cháu hoàng tộc tông thất thì đều có tập, còn như vãn sinh là dân dã tầm thường thì làm gì biết võ công.

Chàng nghĩ mình sống chết ở trong tay người, bệ rạc như thế, thật chẳng nên thổ lộ chân tướng gia thế làm gì để khỏi làm giảm uy danh của bá phụ và gia gia. Vương phu nhân hỏi tiếp:

- Công tử con nhà bách tính tầm thường hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Vương phu nhân hỏi tiếp:

- Thế công tử có biết được người nào họ Đoàn trong hoàng thất hay không?

Đoàn Dự một mực chối phăng:

- Tuyệt nhiên không biết.

Vương phu nhân đờ đẫn hồi lâu rồi xoay qua đề tài khác, nói:

- Mới đây được công tử đàm luận về các phẩm chủng hoa trà, khiến cho ta như được vén đám mây mù, nhìn

thấy trời cao. Bốn chậu bạch trà lần này kiếm được, kẻ trồng hoa trong thành Tô Châu bảo là Mãn Nguyệt, công tử lại bảo một chậu là Hồng Trang Tố Lý, còn một chậu là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm, làm thế nào phân biệt, xin nói cho rõ, được chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Cây hoa trắng lớn nhưng lấm tấm có chấm đen kia thì gọi là Mãn Nguyệt. Những vệt đen đó là cành quế nơi cung trăng. Cây hoa cánh trắng có hai đốm hình quả trám màu đen kia tên gọi là Nhãn Nhi Mị.

Vương phu nhân mừng quá nói:

- Cái tên đó nghe thật hay.

Đoàn Dự nói tiếp:

- Cánh hoa trắng nhưng có lẩn sắc đỏ tên gọi là Hồng Trang Tố Lý. Còn cánh trắng nhưng có quầng mầu xanh, thêm vạch mờ mờ màu đỏ thì gọi là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm. Thế nhưng nếu những vạch đỏ đó có nhiều thì lại không còn là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm nữa mà là Ỷ Lan Kiều. Phu nhân thử nghĩ xem, đã là mỹ nhân thì phải ôn tĩnh nhàn nhã, trên mặt thỉnh thoảng bị sước một đường hẳn là khi chải đầu soi gương vô tình cào phải mặt, hoặc giả không phải do mình thì cũng chỉ chơi đùa với con anh vũ, bị chim quẹt trúng âu cũng là chuyện thường. Thành thử vết chàm trên cánh hoa kia không thể không có, đó là lông chim vương phải. Còn như nếu đầy mặt chỗ nào cũng tươm máu thì nàng con gái đẹp kia hẳn đã đánh nhau với ai, như thế còn gọi là đẹp nỗi

gì?

Vương phu nhân từ trước đến sau nghe chàng nói luôn luôn gật đầu, thật là vui sướng, đột nhiên mặt sầm xuống, quát lên:

- Lớn mật nhỉ, ngươi định nhạo báng ta đấy chăng?

Đoàn Dự hết sức kinh hãi, vội nói:

- Không dám! Không biết chỗ nào tiểu sinh đã mạo phạm đến phu nhân?

Vương phu nhân hầm hầm nói:

- Ngươi nghe đứa nào xúi bẩy mà đến gặp ta ăn nói những lời nhăng cuội như thế? Ai bảo đàn bà con gái học võ công thì không còn đẹp nữa? Nhàn nhã ôn tĩnh thì có gì là hay?

Đoàn Dự chưng hửng vội nói:

- Lời của vãn sinh chỉ là suy đoán cái lý thông thường, trong những người đàn bà học võ thiếu gì người vừa xinh đẹp lại vừa đoan trang?

Ngờ đâu câu đó nói ra Vương phu nhân lại tưởng Đoàn Dự muốn nói kháy mình, bà ta liền gằn giọng:

- Thế ngươi bảo ta không đoan trang hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Đoan trang hay không đoan trang, phu nhân tự biết rồi, vãn sinh nào có dám vọng ngôn. Có điều ép người ta giết vợ cả, lấy vợ lẽ, thái độ như thế thì không phải là người ngay chính.

Chàng nói những câu đó, trong bụng đã bực lắm rồi nên không còn nể nang gì nữa. Vương phu nhân giơ tay vẫy một cái, bốn con tì nữ hầu hạ bên cạnh lập tức tiến lên khom lưng nói:

- Dạ!

Vương phu nhân nói:

- Giải tên ni xuống, bắt y đi tưới hoa.

Bốn đứa tớ gái cùng đáp ứng:

- Dạ!

Vương phu nhân nói:

- Đoàn Dự, ngươi là người Đại Lý, lại họ Đoàn đáng chết lắm rồi. Bây giờ cái tội chết ta tạm để đó, cho ngươi săn sóc cho hoa trà trong trang, nhất là bốn chậu bạch trà ta mới có hôm nay càng phải chăm chút cho kỹ. Ta bảo cho ngươi hay, bốn chậu đó chết một cây ta chặt một cánh tay, chết hai cây, ta chặt hai cánh tay, chết cả bốn cây thì tay chân ngươi cụt hết.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thế cả bốn cây đều sống thì sao?

Vương phu nhân đáp:

- Bốn cây đó sống thì ta đưa ngươi đi chăm sóc các loại danh chủng khác. Những loại như Thập Bát Học Sĩ, Thập Tam Thái Bảo, Bát Tiên Quá Hải, Thất Tiên Nữ, Phong Trần Tam Hiệp, Nhị Kiều mỗi loại trồng cho ta vài cây. Làm không xong thì ta móc mắt ngươi ra.

Đoàn Dự lớn tiếng cãi:

- Những danh chủng đó, ngay ở Đại Lý đã khó kiếm rồi, ở Giang Nam dễ gì có được? Nếu mỗi loại trồng vài ba cây thì còn gì là danh quí? Thôi bà giết tôi trước còn hơn. Nay chặt chân, mai khoét mắt, tôi làm sao chịu nổi.

Vương phu nhân nạt liền:

- Bộ ngươi không muốn sống nữa hay sao? Trước mặt ta ai cho ngươi muốn nói gì thì nói? Đem nó xuống.

Bốn con tì nữ liền xông tới, hai đứa nắm hai tay, một đứa kéo đằng trước, một đứa đẩy đằng sau, năm người giằng co xuống lầu. Bốn đứa tớ gái đó đều biết võ công, Đoàn Dự bị chúng hiếp chế không thể nào kháng cự được, trong bụng chỉ biết kêu thầm: "Ngược ngạo thật! Ngược ngạo thật!" Bốn đứa tì nữ vừa kéo vừa đẩy đưa chàng đến một vườn hoa, một đứa cầm một chiếc xẻng dúi vào tay Đoàn Dự, một đứa đưa cho một chiếc thùng tưới nói:

- Ngươi hãy nghe lời phu nhân sai bảo, ngoan ngoãn chăm lo trồng hoa thì mới toàn mạng. Bằng như ngang bướng cãi lại lệnh phu nhân, bọn ta lập tức đem đi chôn sống, xem ngươi làm được trò gì?

Lại một đứa tì nữ nói:

- Ngoài việc trồng hoa tưới hoa ra, không được đi lung tung trong trang viện, nếu ngươi vào chỗ cấm địa thì là tự mình tìm cái chết đó, chẳng ai cứu được đâu.

Bốn đứa tớ gái dặn dò kỹ lưỡng một hồi rồi mới đi.

Đoàn Dự đứng bần thần, thật là giở khóc giở cười. Ở Đại Lý, thân phận chàng chỉ đứng sau bá phụ Bảo Định Đế và phụ thân Trấn Nam Vương, trong tương lai cha lên ngôi báu, chàng sẽ thành tự quân hoàng thái tử, ai ngờ bị người ta bắt đến Giang Nam, muốn đốt muốn giết, muốn chặt chân chặt tay, khoét mắt gì cũng được, bây giờ lại bị ép làm một gã làm vườn trồng hoa. Tuy nhiên tính tình chàng vốn hiền hòa, ở Đại Lý nơi hoàng cung, vương phủ vẫn thường hay ra xem các phu trồng hoa cắt lá tỉa cành, cuốc đất bón phân, truyện trò với họ mặc dầu trong bụng một kẻ con vua cháu chúa, vẫn chỉ coi họ như kẻ ăn người ở, vị trí thấp kém.

Cũng may trời sinh chàng sảng khoái vui vẻ, gặp phải nghịch cảnh trớ trêu, cũng chỉ buồn bã một chốc, chẳng bao lâu lại cao hứng như thường, trong bụng nhủ thầm: "Ta nơi ngọc động núi Vô Lượng đã từng bái thần tiên tỉ tỉ làm thầy. Vị Vương phu nhân này với thần tiên tỉ tỉ tướng mạo y hệt nhau, chỉ lớn tuổi hơn thôi, ta coi bà ấy cũng như sư bá thì có gì mà không được? Sư trưởng ra lệnh, đệ tử tuân hành ra sức mà làm thì cũng hợp đạo lý. Huống chi chăm bón hoa cỏ vốn là cái thú của kẻ văn nhân, so với bọn học võ múa đao động kiếm cao nhã hơn nhiều. Còn như so sánh với việc bị Cưu Ma Trí đem đến trước mồ Mộ Dung tiên sinh thiêu sống thì thế này sướng gấp nghìn gấp vạn. Đáng tiếc là những cây hoa trà này phẩm chủng quá xoàng, để cho vương tử nước Đại Lý tự tay săn sóc không khỏi đại tài tiểu dụng, giết gà dùng dao mổ trâu. Ha ha! Ngươi là dao mổ trâu ư? Ngươi có đại tài trồng hoa ư?".

Chàng nghĩ tiếp: "Mình ở lại Mạn Đà Sơn Trang thêm một thời gian, biết đâu chẳng có cơ duyên gặp lại thiếu nữ mặc áo màu cánh sen kia một lần, cái đó gọi là:

Vương tử trồng hoa ai bảo họa, Biết đâu có phúc gặp giai nhân".

Nghĩ đến họa phúc, chàng bèn nhổ một nắm cỏ trong bụng khấn thầm: "Để xem ta chừng nào mới gặp được vị cô nương kia". Chàng cầm nắm cỏ tay phải trao qua tay trái, tay trái trao qua tay phải để bói, được quẻ Cấn thượng Cấn hạ tức là quẻ thuần Cấn nghĩ thầm: "Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ thân, hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân, vô cữu". Quẻ này thật linh quá, tuy không thấy đó nhưng cũng không có tội lỗi gì".

Chàng lại bói thêm một quẻ nữa, được quẻ Đoài trên Khảm dưới, tức là quẻ Khốn, trong bụng kêu thầm: "Khốn vu châu mộc, nhập vu u cốc, tam tuế bất địch". Ba năm mà không gặp được ai thì đúng là khốn nạn rồi." Chàng chợt nghĩ lại: "Ba năm không gặp thì năm thứ tư ắt sẽ gặp. Ngày rộng tháng dài thì có gì gọi là khốn đâu?".

Chàng xủ quẻ thấy không hay nên không dám bói thêm quẻ khác, miệng ư ử hát, vác xẻng lên đi lang thang nghĩ thầm: "Vương phu nhân bảo ta trồng sao cho sống được bốn chậu hoa trắng. Bốn chậu này quả là danh chủng, phải tìm cho ra chỗ nào cực kỳ u nhã mà trồng, nếu không thì hỏng bét". Chàng vừa đi vừa nhìn quanh quất chung quanh để tìm nơi thích hợp, đột nhiên bật lên cười sằng sặc, nghĩ thầm: "Vương phu nhân chẳng biết gì về hoa trà, vậy mà trồng khắp nơi, lại dám đặt tên

trang viện này là Mạn Đà Sơn Trang. Có biết đâu hoa trà thích bóng râm mà kỵ ánh nắng, trồng nơi dương quang nếu không chết thì cũng đâu có ra hoa, lại thêm bón phân rõ nhiều, thành ra bao nhiêu danh chủng đều chết sạch, tiếc quá, tiếc quá! Nực cười thay, nực cười thay!".

Chàng tránh nơi có ánh mặt trời, đi sâu vào trong những nơi bóng cây, vòng qua một ngọn núi nhỏ, nghe thấy tiếng nước chảy róc rách, bên trái là một hàng trúc xanh rì, bốn bề thật là u tĩnh. Nơi đây là bóng núi, ánh mặt trời không rọi đến, Vương phu nhân cho rằng không nên trồng hoa thành thử không thấy một bụi hoa trà nào. Đoàn Dự mừng lắm nói:

- Chỗ này thật không còn gì hơn.

Chàng quay lại chỗ cũ, khuân bốn chậu hoa trà đến nơi hàng trúc, đập vỡ bồn, để cả đất đem trồng xuống đất. Tuy chàng chưa từng làm vườn bao giờ nhưng xem đã nhiều, thành thử cứ người ta làm sao mình làm vậy.

Chưa tới nửa giờ, chàng đã trồng xong bốn cây bạch trà cạnh nơi bụi trúc, bên trái là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm, bên phải là Hồng Trang Tố Lý và Mãn Nguyệt, còn Nhãn Nhi Mị chàng trồng sau một tảng đá bên cạnh giòng suối, tự nói một mình:

- Cái này quả là:

Gọi hoài mới thấy nàng ra, Đàn che nửa mặt xót xa giọt sầu.

Thiên hô vạn hoán thủy xuất lai, Do bão tì bà bán già diện._ Phải chỗ lấp ló thế này thì mới đúng điệu.

Người Trung Hoa vẫn thường ví hoa với mỹ nhân, phép trồng hoa cũng chẳng khác gì săn sóc người đẹp. Đoàn Dự con cháu hoàng gia đọc thi thư từ nhỏ nên công phu của chàng hơn hẳn mọi người.

Chàng vọc tay xuống suối rửa sạch hai tay, gác chân ngồi trên tảng đá, ngắm nghía bụi hoa Nhãn Nhi Mị, nhìn thẳng, nhìn nghiêng trong bụng đắc ý thầm, bỗng nghe tiếng chân loạt soạt, có hai thiếu nữ đi tới. Một cô nói:

- Chỗ này thật vắng vẻ, không ai lui tới...